

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 361

#### Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (11)

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với sắc chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xứ chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với sắc xứ chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn giới chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với sắc giới chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn thức giới chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xúc chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng

của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với địa giới chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với vô minh chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với Bố thí ba-la-mật-đa chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với Tinh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không bên trong chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với chân như chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với Thánh đế khổ chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với bốn Niệm trụ chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà

học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với bốn Tĩnh lự chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tám Giải thoát chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với pháp môn giải thoát Không chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với năm loại mắt chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với sáu phép thần thông cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với mười lực của Phật chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không quên mất chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với tánh luôn luôn xả cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với trí Nhất thiết chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với quả Dự lưu chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không

mà học, nên đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị Độc giác cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán sắc và tướng của sắc là không mà học; nên quán thọ, tưởng, hành, thức và tướng của thọ, tưởng, hành, thức là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán nhãn xứ và tướng của nhãn xứ là không mà học; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán sắc xứ và tướng của sắc xứ là không mà học; nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán nhãn giới và tướng của nhãn giới là không mà học; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán sắc giới và tướng của sắc giới là không mà học; nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới và tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán nhãn thức giới và tướng của nhãn thức giới là không mà học; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán nhãn xúc và tướng của nhãn xúc là không mà học; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc và tướng của

nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không mà học; nên quán các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra và tướng của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán địa giới và tướng của địa giới là không mà học; nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán vô minh và tướng của vô minh là không mà học; nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tướng của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán Bồ thí ba-la-mật-đa và tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa là không mà học; nên quán Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tướng của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán pháp không bên trong và tướng của pháp không bên trong là không mà học; nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tướng của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán chân như và tướng của chân như là không mà học; nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tướng của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán Thánh đế khổ và tướng của Thánh đế khổ là không mà học; nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo và tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán bốn Niệm trụ và tướng của bốn Niệm trụ là không mà học; nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần

túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo và tướng của bốn Chánh đạo cho đến tám chi Thánh đạo là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán bốn Tĩnh lự và tướng của bốn Tĩnh lự là không mà học; nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tám Giải thoát và tướng của tám Giải thoát là không mà học; nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tướng của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không mà học; nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni và tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán pháp môn giải thoát Không và tướng của pháp môn giải thoát Không là không mà học; nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán mười lực của Phật và tướng nơi mười lực của Phật là không mà học; nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tướng của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán pháp không quên mất và tướng của pháp không quên mất là không mà học; nên quán tánh luôn luôn xả và tướng của tánh luôn luôn xả là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán trí Nhất thiết và tướng của trí Nhất thiết là không mà học; nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán quả Dự lưu và tướng của quả Dự lưu là không mà học; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và tướng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán quả vị Độc giác và tướng của quả vị Độc giác là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát

khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tướng nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu sắc và tướng của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tướng của thọ, tưởng, hành, thức là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu nhãn xứ và tướng của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu sắc xứ và tướng của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu nhãn giới và tướng của nhãn giới là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu sắc giới và tướng của sắc giới là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới và tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu nhãn thức giới và tướng của nhãn thức giới là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu nhãn xúc và tướng của nhãn xúc là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra và tướng của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu địa giới và tướng của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu vô minh và tướng của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tướng của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu Bồ thí ba-la-mật-đa và tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tướng của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã

ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu pháp không bên trong và tướng của pháp không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tướng của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu chân như và tướng của chân như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tướng của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu Thánh đế khổ và tướng của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu bốn Niệm trụ và tướng của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo và tướng của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu bốn Tĩnh lự và tướng của bốn Tĩnh lự là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu tám Giải thoát và tướng của tám Giải thoát là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tướng của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tất cả pháp môn Đà-la-ni và tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu pháp môn giải thoát Không và tướng của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu năm loại mắt và tướng của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tướng của sáu phép thần thông là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu mười lực của Phật và tướng nơi mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tướng của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu pháp không quên mất và tướng của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tướng của tánh luôn luôn xả là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bạch Thế Tôn, nếu trí Nhất thiết và tướng của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu quả Dự lưu và tướng của quả Dự lưu là không; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và tướng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu quả vị Độc giác và tướng của quả vị Độc giác là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tướng nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát hoàn toàn không có đối tượng hành chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát hoàn toàn không có đối tượng hành là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, do Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thể nắm bắt được, Đại Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được, hành cũng chẳng thể nắm bắt được; hoặc chủ thể hành, hoặc do đó mà hành, hoặc chỗ của đối tượng hành đều chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát hoàn toàn không có sở hành là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì ở trong đó, tất cả hý luận đều chẳng thể nắm bắt được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát hoàn toàn không có đối tượng hành là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì từ khi mới tu tập hạnh Đại Bồ-tát, tại sao phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, đối với tất cả pháp, phải thường học vô sở đắc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu bố thí dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu Bố thí; khi tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi an trụ nơi pháp không bên trong, dùng vô sở đắc làm phương tiện để an trụ nơi pháp không bên trong; khi an trụ nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, dùng vô sở đắc làm phương tiện để an trụ nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi an trụ nơi chân như, dùng vô sở đắc làm

phương tiện để an trụ nơi chân như; khi an trụ nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, dùng vô sở đắc làm phương tiện để an trụ nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu bốn Niệm trụ, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu bốn Niệm trụ; khi tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi an trụ nơi Thánh đế khổ, dùng vô sở đắc làm phương tiện để an trụ nơi Thánh đế khổ; khi an trụ nơi Thánh đế tập, diệt, đạo, dùng vô sở đắc làm phương tiện để an trụ nơi Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu bốn Tĩnh lự, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu bốn Tĩnh lự; khi tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu pháp môn giải thoát Không, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu pháp môn giải thoát Không; khi tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu tám Giải thoát, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tám Giải thoát; khi tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; khi tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tất cả pháp môn Đà-la-ni.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu năm loại mắt, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu năm loại mắt; khi tu sáu phép thần thông, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu mười lực của Phật và tướng nơi mười lực của Phật; khi tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu pháp không quên mất, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu pháp không quên mất; khi tu tánh luôn luôn xả, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu trí Nhất thiết, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu trí Nhất thiết; khi tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là hữu sở đắc? Thế nào là vô sở đắc?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, những gì có hai thì gọi là hữu sở đắc; những gì không có hai thì gọi là vô sở đắc?

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là có hai? Thế nào gọi là không có hai?

Này Thiện Hiện, mắt và sắc là hai, tai và âm thanh là hai, mũi và mùi hương là hai, lưỡi và vị nếm là hai, thân thể và xúc chạm là hai, ý và pháp là hai; hữu sắc vô sắc

là hai, hữu kiến vô kiến là hai, hữu lậu vô lậu là hai, hữu vi vô vi là hai; thế gian xuất thế gian là hai, sinh tử Niết-bàn là hai; pháp phàm phu và phàm phu là hai, pháp Dự lưu và Dự lưu là hai, pháp Nhất lai và Nhất lai là hai, pháp Bất hoàn và Bất hoàn là hai, pháp A-la-hán và A-la-hán là hai; quả vị Độc giác và Độc giác là hai, hạnh Đại Bồ-tát và Đại Bồ-tát là hai, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và chư Phật là hai. Như vậy, tất cả pháp có hý luận đều gọi là có hai.

Này Thiện Hiện, chẳng phải mắt, chẳng phải sắc là không hai; chẳng phải tai, chẳng phải âm thanh là không hai, chẳng phải mũi, chẳng phải hương là không hai, chẳng phải lưỡi, chẳng phải vị nếm là không hai, chẳng phải thân thể, chẳng phải xúc chạm là không hai, chẳng phải ý, chẳng phải pháp là không hai; chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc là không hai, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến là không hai, chẳng phải hữu lậu, chẳng phải vô lậu là không hai, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi là không hai, chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian là không hai, chẳng phải sinh tử, chẳng phải Niết-bàn là không hai, chẳng phải pháp phàm phu, chẳng phải phàm phu là không hai, chẳng phải pháp Dự lưu, chẳng phải Dự lưu là không hai, chẳng phải pháp Nhất lai, chẳng phải Nhất lai là không hai, chẳng phải pháp Bất hoàn, chẳng phải Bất hoàn là không hai, chẳng phải pháp A-la-hán, chẳng phải A-la-hán là không hai, chẳng phải quả vị Độc giác, chẳng phải Độc giác là không hai, chẳng phải hạnh Đại Bồ-tát, chẳng phải Đại Bồ-tát là không hai, chẳng phải quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng phải chư Phật là không hai. Như vậy, tất cả pháp xa lìa hý luận đều gọi là không hai.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải do hữu sở đắc nên vô sở đắc, hay là do vô sở đắc nên vô sở đắc?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, chẳng phải do hữu sở đắc nên vô sở đắc, cũng chẳng phải do vô sở đắc nên vô sở đắc. Nhưng tánh của hữu sở đắc và vô sở đắc đều bình đẳng nên gọi là vô sở đắc. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát đối với tánh bình đẳng của hữu sở đắc và vô sở đắc phải siêng năng tu học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi học như thế thì gọi là học nghĩa vô sở đắc của Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa các lầm lỗi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước hữu sở đắc, chẳng chấp trước, chẳng chấp trước vô sở đắc là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì tại sao từ bậc này đến bậc khác dần dần viên mãn? Nếu không từ bậc này đến bậc khác dần dần viên mãn thì làm sao để chứng đắc đối tượng mong đạt đến là quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng phải trụ trong hữu sở đắc mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, để có thể từ bậc này đến bậc khác dần dần viên mãn, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chẳng phải trụ trong vô sở đắc mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, để có thể từ bậc này đến bậc khác dần dần viên mãn, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột? Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa là vô sở đắc, quả vị Giác ngộ cao tột là vô sở đắc; vì người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nơi chốn hành, thời gian hành đều là vô sở đắc; pháp vô sở đắc này cũng là vô sở đắc.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát phải nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, quả vị Giác ngộ cao tốt chẳng thể nắm bắt được, người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nơi chốn hành, thời gian hành cũng chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp thường ưa chọn lựa: Đây là sắc, đây là thọ, tưởng, hành, thức; đây là nhãn xứ, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; đây là sắc xứ, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; đây là nhãn giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; đây là sắc giới, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; đây là nhãn xúc, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, đây là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; đây là địa giới, đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới; đây là vô minh, đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; đây là Bồ thí ba-la-mật-đa, đây là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; đây là pháp không bên trong, đây là pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; đây là chân như, đây là pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; đây là bốn Niệm trụ, đây là bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; đây là Thánh đế khổ, đây là Thánh đế tập, diệt, đạo; đây là bốn Tịch lự, đây là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; đây là pháp môn giải thoát Không, đây là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; đây là tám Giải thoát, đây là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; đây là pháp môn Tam-ma-địa, đây là pháp môn Đà-la-ni; đây là năm loại mắt, đây là sáu phép thần thông; đây là mười lực của Phật, đây là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; đây là pháp không quên mất, đây là tánh luôn luôn xả; đây là trí Nhất thiết, đây là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; đây là quả Dự lưu, đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; đây là quả vị Độc giác; đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát; đây là quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật.

□